

Số: 3508 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3151/TTr- SGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội; Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành: Thủ tục từ số 43 đến 46 Phần I lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; Thủ tục số 01, 02 Phần I lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 5410/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Giao Sở Giao thông vận tải rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.



**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lực;
- Các phòng: KSTTHC, ĐT, TKBT, TTTH-CB;
- Công Giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC.

26774-12 ✓



**KẾ CHỨC TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Sơn**

10/11/2011

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

| STT                         | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện  | Cách thức thực hiện   | Căn cứ pháp lý  |
|-----------------------------|--------------------------|--|---|---|---|
| <b>I. Lĩnh vực Đường bộ</b> |                          |  |   |   |   |
| 1.                          | Cấp mới Giấy phép lái xe | 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở được phép đào tạo lái xe.</li> <li>- Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. Số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học lái xe nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe.</li> <li>- Cơ sở đào tạo lái xe nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp</li> </ul> |

|    |                          |  |  |   |   |
|----|--------------------------|--|--|---|---|
|    |                          |  |  |   | biển xe máy chuyên dùng;<br>- Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.  |
| 2. | Cấp lại Giấy phép lái xe | - Trường hợp GPLX bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng: Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện GPLX đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch thì được cấp lại GPLX.<br>- Trường hợp GPLX bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc | Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. Số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.<br>- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.<br>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích. | - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;<br>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;<br>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;<br>- Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc |

|    |   |  |  |   |  |
|----|---|--|--|---|--|
|    |   | kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.                         |  |   | phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.   |
| 3. | Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp | 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. Số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.</li> <li>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> </ul> |
| 4. | Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp         | 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. Số  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào</li> </ul>   |

|    |  |  |  |  |  |
|----|--|--|--|--|--|
|    |  |  | 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.                       | <p>Giao thông vận tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.</li> <li>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> | <p>ạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</li> </ul> |
| 5. | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp | 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. Số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.</li> </ul>               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung</li> </ul>  |

|    |   |  |  |  |   |
|----|---|--|--|--|---|
|    |   |  | Đình, thành phố Hà Nội.  | - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.  | <p>một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p> |
| 6. | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam | 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. Số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. | <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.</p> | <p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p>  |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  | <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p> |
|--|--|--|--|--|--|



## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI.

| STT       | Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố | Tên thủ tục hành chính  | Tên VBQPPL quy định bãi bỏ   |
|-----------|---|---|--|
| <b>I.</b> | <b>Lĩnh vực Đường bộ</b>  |   |  |
| 1.        | Số 2, Phần I Quyết định số 5410/QĐ-UBND ngày 30/9/2019                        | Cấp mới Giấy phép lái xe  | <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p> |
| 2.        | Số 1, Phần I Quyết định số 5410/QĐ-UBND ngày 30/9/2019                        | Cấp lại Giấy phép lái xe  |  |
| 3.        | Số 44 Phần I Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 09/8/2019                        | Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp   |  |
| 4.        | Số 43 Phần I Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 09/8/2019                        | Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp   |  |
| 5.        | Số 45 Phần I Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 09/8/2019                        | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp  |  |
| 6.        | Số 46 Phần I Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 09/8/2019                        | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam |  |